

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỘI NGHỊ TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH THUẾ VÀ ĐÓI THOẠI DOANH NGHIỆP
QUÝ 2 NĂM 2025**

1. Nội dung triển khai:

- Giới thiệu một số chính sách thuế mới, sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành trong Quý II năm 2025. Cụ thể:
 - + Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về hóa đơn, chứng từ;
 - + Nghị định số 82/2025/NĐ-CP ngày 02/4/2025 của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2025;
 - + Nghị định số 87/2025/NĐ-CP ngày 11/4/2025 của Chính phủ quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024;
 - Trao đổi những khó khăn, vướng mắc và các ý kiến đóng góp, góp ý của quý doanh nghiệp cho ngành Thuế.
- 2. Số người tham gia trực tuyến:** 400 người
- 3. Thời gian Hội nghị:** 01 buổi, từ 8 giờ đến 11 giờ, ngày 15/5/2025, Hình thức trực tuyến qua hệ thống Zoom tại điểm cầu Trụ sở chính Cần Thơ, trực tuyến tới 3 điểm cầu tại Bộ phận một cửa: Hậu Giang, An Giang, Đồng Tháp
- 4. Các nội dung vướng mắc đã giải đáp:**

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
1	Đơn vị: Công ty TNHH MTV JIC Việt Nam - MST:	Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP có hiệu

2

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
	1601937536 Công ty đang xuất hóa đơn theo điểm c khoản 3 Điều 13 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP: Thời điểm xuất hóa đơn là sau khi hoàn tất thủ tục hải quan, là ngày hàng qua khu vực giám sát. Theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP: “1. Thời điểm lập hóa đơn đối với bán hàng hóa (bao gồm cả bán, chuyển nhượng tài sản công và bán hàng dự trữ quốc gia) là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu tiền hay chưa thu tiền. Đối với xuất khẩu hàng hóa (bao gồm cả gia công xuất khẩu), thời điểm lập hóa đơn thương mại điện tử hoặc hóa đơn giá trị gia tăng điện tử hoặc hóa đơn bán hàng điện tử do người bán tự xác định nhưng chậm nhất không quá ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hàng hóa được thông quan theo quy định pháp luật về hải quan. ⇒ Thời điểm xuất hóa đơn là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, sử dụng hàng hóa. Vướng mắc của Công ty nhờ Quý Chi cục Thuế giải đáp là: Công ty đang xuất khẩu theo giá EXW giao hàng tại kho Công ty nên thời điểm chuyển giao hàng hóa là thời điểm hàng xuất kho khỏi Công ty, cũng là ngày EXW. Theo nội dung trên của ND 70 thì Công ty hiểu rằng thời điểm xuất hóa đơn đối với xuất khẩu theo giá EXW là thời điểm xuất kho giao hàng cho khách hàng, cũng là ngày EXW trên hóa đơn thương	lực từ ngày 01/6/2025 (sửa đổi bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP) quy định về thời điểm lập hóa đơn đối với hàng hóa xuất khẩu: “Đối với xuất khẩu hàng hóa (bao gồm cả gia công xuất khẩu), thời điểm lập hóa đơn thương mại điện tử hoặc hóa đơn giá trị gia tăng điện tử hoặc hóa đơn bán hàng điện tử do người bán tự xác định nhưng chậm nhất không quá ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hàng hóa được thông quan theo quy định pháp luật về hải quan”. Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty phát sinh hoạt động xuất khẩu hàng hóa thì thời điểm xuất hóa đơn GTGT điện tử cho hàng hóa xuất khẩu do Công ty tự xác định nhưng chậm nhất không quá ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày hàng hóa được thông quan theo quy định pháp luật về hải quan.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
	mại. Kính nhờ Quý Chi cục Thuế hướng dẫn, Công ty hiểu như vậy đã phù hợp với quy định tại ND 70 chưa?	
2	Đơn vị: Công ty CP Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản An Giang, MST: 1600583588 Việc nộp danh sách chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay cho từng cá nhân, có phần bắt buộc điền là số chứng từ nộp NSNN, nhưng do doanh nghiệp em hiện đang có khoản nộp thừa phần thuế TNCN trên hệ thống thuế điện tử nên hàng háng không nộp tiền mà bù trừ phần nộp thừa đó, nên không có chứng từ nộp vào NSNN. Vậy cho em hỏi lúc này mình sẽ điền gì vào phần số chứng từ nộp NSNN?	“DS chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay” cung cấp chi tiết số tiền đã nộp cho từng cá nhân tương ứng với số thuế đã nộp theo chứng từ nộp NSNN của từng kỳ tháng/quý/năm, Vì vậy nếu không phát sinh số phải nộp (hoặc không có chứng từ nộp ngân sách) không phải cung cấp “DS chi tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay”.
3	Đơn vị: Công ty CP Địa Ốc An Giang, MST: 1600194599 Theo Quy định của Luật thuế số 48: Những hóa đơn được khấu trừ thuế GTGT thì phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Vậy Những chứng từ là hóa đơn bán hàng thông thường, phiếu thu, biên lai.... Không có khoản thuế GTGT được khấu trừ thì doanh nghiệp vẫn được thanh toán bằng tiền mặt và được tính vào chi phí hợp lý?	- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 14 Luật Thuế GTGT số 48/2025/QH15 ngày 26/11/2024 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025) quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào: - Căn cứ Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN (được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015) quy định các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế: Căn cứ quy định nêu trên, Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt nhưng không quy định số tiền cụ thể. Tuy nhiên, hóa đơn bán hàng không được khấu trừ thuế vẫn được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC (khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt). Như vậy, đối với những hóa đơn dưới 20 triệu thì chưa quy định phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Trong thời gian tới, quy định pháp luật về thuế TNDN có thay đổi để đồng nhất với Luật Thuế GTGT thì DN thực hiện theo đúng quy định pháp luật.
4	Đơn vị: Công ty CP Địa Ốc An Giang, MST: 1600194599 Hiện tại Công ty có những khoản chi phí như tiếp khách, xăng dầu, ăn uống đi công tác. Nhưng nếu theo quy định thanh toán không dùng tiền mặt thì doanh nghiệp phải chuyển khoản cho NCC để được khấu trừ thuế. Tuy nhiên khi đi công tác thực tế thì Công ty không thanh toán chuyển khoản trực tiếp cho NCC được phải ủy quyền cho những cá nhân phụ trách đi công tác sẽ tiến hành thanh toán cho nhà cung cấp. Vậy khi những cá nhân này thanh toán chuyển khoản cho nhà cung cấp và khi về Công ty sẽ được Công ty thanh toán lại bằng chuyển khoản cho cá nhân đó thì khoản chi phí này có được tính là chi phí hợp lý không?	Căn cứ Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN (được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015) quy định các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế: Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt được thực hiện theo quy định pháp luật về thuế GTGT. Trường hợp Công ty cử người lao động đi công tác, phát sinh các khoản chi phí (ăn uống, tiếp khách,...) thì cá nhân phải thanh toán các khoản chi phí này bằng thẻ ngân hàng của cá nhân và Công ty được tính và chi phí được trừ khi tính thuế TNDN nếu đáp ứng đủ điều kiện quy định tại điểm 2.9 khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.
5	Đơn vị: CÔNG TY TNHH LEGRO, MST: 1602155556 Công ty mua hàng, người bán xuất hoá đơn sai thuế suất thuế GTGT theo qui định thì phải làm sao, nếu đề nghị người bán xuất hoá đơn lại đúng theo qui định nhưng người bán không đồng ý phải làm sao (mặt hàng chịu thuế suất 8% và ngược lại).	Căn cứ điểm a, điểm b khoản 5 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 quy định về xác định số thuế GTGT phải nộp: Trường hợp Doanh nghiệp nhận được hóa đơn do bên bán xuất với thuế suất 10% (theo quy định được giảm thuế suất 2%) thì bên bán kê khai theo mức thuế suất 10%, bên mua kê khai theo mức thuế suất được giảm theo quy định (8%). Trường hợp có xác nhận của cơ quan thuế hoặc xác nhận được bên bán kê khai theo đúng mức thuế suất ghi trên hóa đơn (10%) thì bên mua hạch toán

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		theo mức thuế suất 10%.
6	Đơn vị: Quý tín dụng Chợ Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, MST: 1600166626 Quý tín dụng có thuộc đối tượng xuất hoá đơn khởi tạo từ máy tính tiền không?	Đối tượng thuộc diện sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền là các doanh nghiệp; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 51 có mức doanh thu hằng năm từ 01 tỷ đồng trở lên, khoản 2 Điều 90, khoản 3 Điều 91 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 có hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo mô hình kinh doanh trực tiếp đến người tiêu dùng. Cụ thể gồm 5 nhóm ngành nghề sau: + Nhóm 1: Nhóm kinh doanh ăn uống, nhà hàng, khách sạn. + Nhóm 2: Nhóm bán lẻ hàng hoá (trung tâm thương mại, siêu thị, bán lẻ hàng tiêu dùng). + Nhóm 3: Nhóm bán lẻ thuốc tân dược. + Nhóm 4: Nhóm dịch vụ khác (dịch vụ vui chơi giải trí, vé cầu đường, vé xe buýt, vé tham quan, du lịch, vận tải hành khách đường bộ, dịch vụ thám mý). + Nhóm 5: Nhóm kinh doanh vàng bạc, dịch vụ sân golf, dịch vụ cáp treo, xăng dầu, phí đường bộ. Như vậy, Quý tín dụng không thuộc đối tượng sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền.
7	Đơn vị: Công ty Hoàng Gia, MST: 1602170152 Công ty chúng tôi hoạt động trong lĩnh vực Công nghệ thông tin có xuất hóa đơn dịch vụ quảng cáo và thiết kế cho cá nhân không lấy hóa đơn. Công ty xin hỏi là khi xuất hóa đơn Công ty có bắt buộc phải có thông tin MST hoặc Mã số định danh của cá nhân không?	Căn cứ điểm a, điểm b khoản 7 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP) quy định về hóa đơn, chứng từ: "7. Sửa đổi, bổ sung khoản 5, điểm a khoản 6, khoản 9, điểm c khoản 14 Điều 10 và bổ sung điểm l vào khoản 14, bổ sung khoản 17 vào Điều 10 như sau: a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		a) Trường hợp người mua là cơ sở kinh doanh có mã số thuế thì tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua thể hiện trên hóa đơn phải ghi theo đúng tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế, thông báo mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; trường hợp người mua là đơn vị có quan hệ ngân sách thì tên, địa chỉ, mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách thể hiện trên hóa đơn phải ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách được cấp. ... b) Trường hợp người mua không có mã số thuế thì trên hóa đơn không phải thể hiện mã số thuế người mua...". Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp người mua là cá nhân kinh doanh có MST thì trên hóa đơn phải thể hiện MST người mua; trường hợp người mua là cá nhân không kinh doanh (không có MST) thì trên hóa đơn không phải thể hiện MST người mua theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 7 Điều 1 NĐ số 70/2025/NĐ-CP.
8	Đơn vị: Công ty TNHH Gạo Vinh Phát Wilmar, MST 1601868787 Thời điểm xuất hóa đơn Chiết khấu thương mại: Công ty em áp dụng Trường hợp việc chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa, dịch vụ thì số tiền chiết khấu của hàng hóa, dịch vụ đã bán => thì công ty em có thể xuất hóa đơn chiết khấu vào ngày cuối tháng hoặc vào tháng sau (để chờ đợi soát xét số liệu) được không?	- Căn cứ điểm đ khoản 6 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hình thức chiết khấu thương mại - Căn cứ khoản 22 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 quy định về hình thức chiết khấu thương mại: Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Doanh nghiệp chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa, dịch vụ thì số tiền chiết khấu của hàng hóa đã bán được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau. Trường hợp số tiền chiết khấu được lập sau khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu hàng bán thì được lập hóa

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		đơn điều chỉnh. Trong trường hợp này, Doanh nghiệp xuất hóa đơn vào cuối kỳ chương trình khuyến mãi thì giảm giá thẳng trên hóa đơn đã xuất; trường hợp sau khi kết thúc chương trình mới chiết khấu thì xuất hóa đơn điều chỉnh.
9	Đơn vị: Công ty TNHH Gạo Vinh Phát Wilmar, MST 1601868787 Thuế GTGT đối với gạo ở khâu kinh doanh thương mại là áp dụng mức thuế suất nào?	Căn cứ khoản 5 Điều 5, khoản 5 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC quy định: trường hợp Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, bán sản phẩm (gạo) chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Trên hóa đơn GTGT, ghi dòng giá bán là giá không có thuế GTGT, dòng thuế suất và thuế GTGT không ghi, gạch bỏ; Trường hợp Công ty bán gạo cho các đối tượng khác như hộ, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT theo mức thuế suất 5% hướng dẫn tại khoản 5 Điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.
10	Đơn vị: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CNC-BOT, MST: 1601470474 Doanh nghiệp có nguồn thu chính là vé qua cầu BOT tại Mỹ Lương, An Giang, doanh nghiệp đang xuất hóa đơn theo ngày căn cứ vào doanh thu 1 ngày thu được. Hiện tại theo Nghị định 70, DN thuộc diện chuyển đổi qua hóa đơn xuất từ máy tính tiền. Trường hợp doanh nghiệp rất đặc thù, vì 1 ngày có từ 1000 - 2000 người đi qua cầu, (xe đạp, xe điện, xe máy, xe oto và xe tải,...) nếu mỗi người đều ngừng lại để chờ xuất hóa đơn thì sẽ gây ùn tắc giao thông, chưa kể phải xuất cả ngày và đêm, Doanh nghiệp và kế toán tại doanh nghiệp không thể đáp ứng nổi khi chuyển sang xuất hóa đơn từ máy tính tiền như yêu cầu.	- Tại điểm a, khoản 7 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ (Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020) quy định: “a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau: “5. Tên, địa chỉ, mã số thuế hoặc mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách hoặc số định danh cá nhân của người mua ... b) <u>Trường hợp người mua không có mã số thuế thì trên hóa đơn không phải thể hiện mã số thuế người mua. Một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đặc thù cho người tiêu dùng là cá nhân quy định tại khoản 14 Điều này thì trên hóa đơn không phải thể hiện tên, địa chỉ người</u>

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
	Kính mong Cơ quan thuế hỗ trợ và hướng dẫn hướng dẫn để DN có thể xuất hóa đơn 1 ngày 1 lần theo hóa đơn có mã như cũ (kể chi tiết số lượng vé trong ngày).	<u>mua”.</u> - Tại điểm khoản 8 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ (Sửa đổi tên Điều 11 và sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020) quy định: “8. Sửa đổi tên Điều 11 và sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau: “Điều 11. Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền ... 3. Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có các nội dung sau đây: a) Tên, địa chỉ, mã số thuế người bán; b) Tên, địa chỉ, mã số thuế/số định danh cá nhân/số điện thoại của người mua theo quy định (nếu người mua yêu cầu); ...”. Căn cứ quy định nêu trên, Doanh nghiệp có doanh thu bán vé qua cầu BOT thuộc trường hợp áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền và người mua (người qua cầu BOT) không có yêu cầu xuất hóa đơn thì nội dung trên hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền không phải thể hiện tên, địa chỉ, mã số thuế người mua. Do vậy, nếu người mua (người qua cầu BOT) không có yêu cầu xuất hóa đơn thì không phải ngừng lại để cung cấp thông tin chờ xuất hóa đơn và không gây ảnh hưởng ùn tắc giao thông.
11	Đơn vị: Cty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam-CN Cần Thơ, MST: 2500175548-017 Theo tinh thần của thông tư 70 thì hóa đơn đơn chiết khấu thể hiện số âm (-) hay (+) trên hóa đơn ?	Căn cứ quy định tại điểm b2 khoản 1, khoản 13 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 sửa đổi tên Điều 19 và sửa đổi, bổ sung Điều 19 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 : “Điều 19. Thay thế, điều chỉnh hóa đơn điện tử 1. Trường hợp phát hiện hóa đơn điện tử đã lập sai (bao gồm hóa đơn

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		điện tử đã được cấp mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã gửi dữ liệu đến cơ quan thuế) thì người bán thực hiện xử lý như sau: b.2) Người bán lập hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn điện tử lập sai. Hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn điện tử đã lập sai phải có dòng chữ “Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”. Người bán ký số trên hóa đơn điện tử mới điều chỉnh hoặc thay thế cho hóa đơn điện tử đã lập sai sau đó người bán gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế) hoặc gửi cơ quan thuế để cơ quan thuế cấp mã cho hóa đơn điện tử mới để gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế). Trường hợp trong tháng người bán đã lập sai cùng thông tin về người mua, tên hàng, đơn giá, thuế suất trên nhiều hóa đơn của cùng một người mua trong cùng tháng thì người bán được lập một hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế cho nhiều hóa đơn điện tử đã lập sai trong cùng tháng và đính kèm bảng kê các hóa đơn điện tử đã lập sai theo Mẫu số 01/BK-ĐCTT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này. Trước khi điều chỉnh, thay thế hóa đơn điện tử đã lập sai theo quy định tại điểm b khoản này, đối với trường hợp người mua là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ nội dung sai; trường hợp người mua là cá nhân thì người bán phải thông báo cho người mua hoặc thông báo trên website của người bán (nếu có). Người bán thực hiện lưu giữ văn bản thỏa thuận tại đơn vị và xuất trình khi có yêu cầu. 4. Hóa đơn để điều chỉnh hóa đơn điện tử đã lập trong một số trường hợp như sau: a) Đối với các hóa đơn điện tử đã lập khi bán hàng hóa, cung cấp dịch

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		vụ không bị sai nhưng khi thanh toán thực tế hoặc khi quyết toán có sự thay đổi về giá trị, khối lượng trên cơ sở kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật có liên quan thì người bán thực hiện lập hóa đơn điện tử mới đối với số chênh lệch qua quyết toán phản ánh theo đúng nghiệp vụ kinh tế phát sinh (phát sinh giảm ghi âm (-) hoặc phát sinh tăng ghi dương (+) phù hợp với thực tế). b) Trường hợp việc chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa, dịch vụ thì số tiền chiết khấu của hàng hóa, dịch vụ đã bán được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau đảm bảo số tiền chiết khấu không vượt quá giá trị hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau hoặc được lập hóa đơn điều chỉnh kèm theo bảng kê các số hóa đơn cần điều chỉnh, số tiền, tiền thuế điều chỉnh. Bảng kê được lưu tại đơn vị và xuất trình khi cơ quan thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, bên bán và bên mua kê khai điều chỉnh doanh thu mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào tại kỳ lập hóa đơn điều chỉnh.” Căn cứ hướng dẫn tại điểm e khoản 1 Điều 7 Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021: “Điều 7. Xử lý hóa đơn điện tử, bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đã gửi cơ quan thuế có sai sót trong một số trường hợp 1. Đối với hóa đơn điện tử: e) Riêng đối với nội dung về giá trị trên hóa đơn có sai sót thì: điều chỉnh tăng (ghi dấu dương), điều chỉnh giảm (ghi dấu âm) đúng với thực tế điều chỉnh.” Căn cứ các quy định và hướng dẫn nêu trên, đề nghị công ty dựa vào tình hình thực tế để thực hiện theo đúng quy định.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
12	Đơn vị: CN Hóa dầu Cần Thơ - TCT Hóa dầu Petrolimex – CTCP, MST: 0101463614-005 Đối với hoạt động vận tải hàng hóa có được áp dụng việc thời lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát giữa các bên sau tháng phát sinh không?	Căn cứ quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 sửa đổi bổ sung điểm a khoản 4 điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020: “6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, điểm a, điểm e, điểm l, điểm m, điểm n khoản 4 Điều 9 và bổ sung điểm p, điểm q, điểm r vào khoản 4 Điều 9 như sau: b) Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm e, điểm l, điểm m, điểm n khoản 4 như sau: “a) Đối với các trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, <u>cần có thời gian đối soát số liệu</u> giữa doanh nghiệp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khách hàng, <u>đôi tác gồm</u>: Trường hợp cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không, cung ứng nhiên liệu hàng không cho các hãng hàng không, hoạt động cung cấp điện (trừ đối tượng quy định tại điểm h khoản này), cung cấp dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt, nước, dịch vụ truyền hình, dịch vụ quảng cáo truyền hình, dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ bưu chính và chuyển phát (bao gồm cả dịch vụ đại lý, dịch vụ thu hộ, chi hộ), dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng), dịch vụ logistic, dịch vụ công nghệ thông tin (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này) được bán theo kỳ nhất định, dịch vụ ngân hàng (trừ hoạt động cho vay), chuyển tiền quốc tế, dịch vụ chứng khoán, xổ số điện toán, thu phí sử dụng đường bộ giữa nhà đầu tư và nhà cung cấp dịch vụ thu phí và các trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước. Kỳ quy ước để làm căn cứ tính lượng hàng hóa, dịch vụ cung cấp căn cứ thỏa thuận giữa đơn vị bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ với người mua.” Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty, đề nghị Công ty nghiên cứu và thực hiện theo quy định nêu trên.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
13	Đơn vị: CN Hóa dầu Cần Thơ - TCT Hóa dầu Petrolimex – CTCP, MST: 0101463614-005 Hóa đơn phân bổ tiền điện, nước có thời điểm ký sau thời điểm lập hóa đơn có đúng quy định không?	Căn cứ quy định tại điểm c khoản 7 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 sửa đổi bổ sung khoản 9 điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020: “7. Sửa đổi, bổ sung khoản 5, điểm a khoản 6, khoản 9, điểm c khoản 14 Điều 10 và bổ sung điểm l vào khoản 14, bổ sung khoản 17 vào Điều 10 như sau: c) Sửa đổi, bổ sung khoản 9 như sau: “9. Thời điểm ký số trên hóa đơn điện tử là thời điểm người bán, người mua sử dụng chữ ký số để ký trên hóa đơn điện tử được hiển thị theo định dạng ngày, tháng, năm của năm dương lịch. Trường hợp <u>hóa đơn điện tử đã lập có thời điểm ký số trên hóa đơn khác thời điểm lập hóa đơn thì thời điểm ký số và thời điểm gửi cơ quan thuế cấp mã đối với hóa đơn có mã của cơ quan thuế</u> hoặc thời điểm chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế đối với hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế <u>chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo kể từ thời điểm lập hóa đơn</u> (trừ trường hợp gửi dữ liệu theo bảng tổng hợp quy định tại điểm a.1 khoản 3 Điều 22 Nghị định này). Người bán khai thuế theo thời điểm lập hóa đơn; thời điểm khai thuế đối với người mua là thời điểm nhận hóa đơn đảm bảo đúng, đầy đủ về hình thức và nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này.” Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty, đề nghị Công ty nghiên cứu và thực hiện theo quy định nêu trên.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
14	Đơn vị: CN Hóa dầu Cần Thơ - TCT Hóa dầu Petrolimex – CTCP, MST: 0101463614-005 Trường hợp Chi nhánh có cho tặng hàng hóa hỗ trợ bán hàng (tủ kệ trưng bày,...) cho khách hàng. Nhân viên khách hàng chuyển khoản thanh toán cho nhà cung cấp khi nhận hàng. Sau đó chuyển hồ sơ thanh toán về cho Chi nhánh. Chi nhánh chuyển khoản thanh toán trả lại cho nhân viên của khách hàng. Như vậy có đúng quy định không	Căn cứ hướng dẫn tại điều 1 Thông tư 173/2016/TT-BTC ngày 8 tháng 10 năm 2016: “Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khổ thứ nhất khoản 3 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính) như sau: “3. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng được hiểu là có chứng từ chứng minh việc chuyển tiền từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo các hình thức thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành như séc, ủy nhiệm chi hoặc lệnh chi, ủy nhiệm thu, nhờ thu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, sim điện thoại (vi điện tử) và các hình thức thanh toán khác theo quy định (bao gồm cả trường hợp bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua sang tài khoản bên bán mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân sang tài khoản bên bán).” Căn cứ hướng dẫn tại khoản 10 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 đã sửa đổi bổ sung Điều 15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) và Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015 sửa đổi, bổ sung Điều 6

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế của Công ty, đề nghị Công ty nghiên cứu và thực hiện theo quy định nêu trên.
15	Đơn vị: Quỹ tín dụng nhân dân Tín Nghĩa, MST:1800645496 Tại điều 9 Nghị định 123 quy định thời điểm lập hoá đơn đối với hoạt động cho vay được xác định theo kỳ hạn thu lãi tại hợp đồng tín dụng. Hỏi: Là có phân biệt là thu được tiền hay chưa thu được tiền vẫn xuất hoá đơn theo kỳ thu lãi trên hợp đồng tín dụng	Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 sửa đổi bổ sung điểm 1 khoản 4 Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020: “l) Thời điểm lập hóa đơn đối với hoạt động cho vay được xác định theo kỳ hạn thu lãi tại hợp đồng tín dụng giữa tổ chức tín dụng và khách hàng đi vay, trừ trường hợp đến kỳ hạn thu lãi không thu được và tổ chức tín dụng theo dõi ngoại bảng theo quy định pháp luật về tín dụng thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu được tiền lãi vay của khách hàng. Trường hợp trả lãi trước hạn theo hợp đồng tín dụng thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu lãi trước hạn. Đối với hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế của tổ chức tín dụng, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm đối ngoại tệ, thời điểm hoàn thành dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.” Căn cứ vào tình hình hoạt động của đơn vị, đề nghị quỹ tín dụng nhân dân Tín Nghĩa thực hiện theo đúng quy định nêu trên kể từ ngày 01/6/2025.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
16	Đơn vị: CÔNG TY TNHH MTV TM VÀ DU LỊCH CÔNG ĐOÀN CẦN THƠ, MST:1801160261 Ngành nghề Khách sạn có bắt buộc sử dụng HĐ khởi tạo từ máy tính tiền, công ty chưa cập nhật phần mềm do nhiều kinh phí và hiện tại công ty đang có phương án giải thể sắp tới thì phải làm gì để không bị phạt khi chưa thực hiện HĐ khởi tạo từ máy tính tiền và chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử theo quy định mới sắp tới.	Căn cứ theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025: “8. Sửa đổi tên Điều 11 và sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau: “Điều 11. Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền 1. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 51 có mức doanh thu hằng năm từ 01 tỷ đồng trở lên, khoản 2 Điều 90, khoản 3 Điều 91 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và doanh nghiệp có hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, trong đó có bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng (trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác); ăn uống; nhà hàng; khách sạn; dịch vụ vận tải hành khách, dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, dịch vụ nghệ thuật, vui chơi, giải trí, hoạt động chiếu phim, dịch vụ phục vụ cá nhân khác theo quy định về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam) sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.” Ngành nghề khách sạn thuộc trường hợp phải sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền. Căn cứ khoản 39 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 bổ sung khoản 2a vào khoản 2 Điều 60 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025: “39. Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 60 như sau: “2a. Trường hợp tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc diện áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo quy định tại Nghị định này nhưng chưa có máy tính tiền do chưa đáp ứng điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin, giải pháp xuất hóa đơn điện tử từ máy tính tiền thì cơ quan thuế có kế hoạch, giải pháp hỗ trợ và thông báo đến người nộp thuế về việc chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền. Trường hợp người nộp thuế đã được cơ quan thuế hỗ trợ và thông báo về việc chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		từ khởi tạo từ máy tính tiền nhưng không chuyển đổi thì được xác định là hành vi vi phạm quy định về sử dụng hóa đơn, cơ quan thuế phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.” Trong thời gian công ty chưa thực hiện giải thể thì công ty thực hiện theo quy định nêu trên.
17	Đơn vị: CÔNG TY TNHH MTV TM VÀ DU LỊCH CÔNG ĐOÀN CẦN THƠ, MST:1801160261 Quy định mới thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn đầu vào dịch vụ tour lữ hành có áp dụng không?	Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Luật thuế GTGT số 48/2024/QĐ15 ngày 26/11/2024 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025: “Điều 14. Khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào 2. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào được quy định như sau: b) Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ;” Đề nghị NNT thực hiện theo quy định nêu trên. Nội dung này đang được dự thảo Nghị định, thông tư hướng dẫn. Trường hợp có hướng dẫn mới thì Công ty theo dõi và thực hiện theo hướng dẫn.
18	Đơn vị: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CÔNG NGHỆ NT CẦN THƠ MST, MST 1801092389 Công ty chúng tôi hoạt động trong lĩnh vực vận tải và thường xuyên phát sinh doanh thu vận chuyển hàng hóa. Do đặc thù có nhiều phương tiện tham gia vận chuyển và mỗi hóa đơn có thể bao gồm nhiều chuyến hàng, chúng tôi xin hỏi: Trong trường hợp này, công ty có thể lập hóa đơn	Căn cứ quy định tại điểm a khoản 6 Điều 10, khoản 3 Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2020: “Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn 3. Trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao đều phải lập hóa đơn cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
	GTGT tổng hợp và kèm theo bảng kê chi tiết hành trình vận chuyển, biển số xe, tên hàng hóa cho từng chuyến không? Cụ thể: Trên hóa đơn ghi "Chi tiết theo bảng kê đính kèm". Bảng kê ghi rõ: Ngày vận chuyển, tuyến đường, điểm đi – điểm đến, biển số xe, tên hàng hóa, số lượng, đơn giá. Việc lập bảng kê như vậy có được chấp nhận là chứng từ hợp lệ theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn có liên quan không?	Điều 10. Nội dung của hóa đơn 6. Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền chưa có thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng. a) Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ - Số lượng hàng hóa, dịch vụ: Người bán ghi số lượng bằng chữ số Ả-rập căn cứ theo đơn vị tính nêu trên. <u>Các loại hàng hóa, dịch vụ đặc thù</u> như điện, nước, dịch vụ viễn thông, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ truyền hình, dịch vụ bưu chính chuyển phát, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm được bán <u>theo kỳ nhất định</u> thì trên <u>hóa đơn phải ghi cụ thể kỳ cung cấp hàng hóa, dịch vụ</u>. <u>Đối với các dịch vụ xuất theo kỳ phát sinh, được sử dụng bảng kê để liệt kê các loại hàng hóa, dịch vụ đã bán kèm theo hóa đơn</u>; bảng kê được lưu giữ cùng hóa đơn để phục vụ việc kiểm tra, đối chiếu của các cơ quan có thẩm quyền. Hóa đơn phải ghi rõ "kèm theo bảng kê số..., ngày... tháng... năm". Bảng kê phải có tên, mã số thuế và địa chỉ của người bán, tên hàng hóa, dịch vụ, số lượng, đơn giá, thành tiền hàng hóa, dịch vụ bán ra, ngày lập, tên và chữ ký người lập Bảng kê. Trường hợp người bán nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thì Bảng kê phải có tiêu thức "thuế suất giá trị gia tăng" và "tiền thuế giá trị gia tăng". Tổng cộng tiền thanh toán đúng với số tiền ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng. Hàng hóa, dịch vụ bán ra ghi trên Bảng kê theo thứ tự bán hàng trong ngày. Bảng kê phải ghi rõ "kèm theo hóa đơn số ngày... tháng... năm". Trường hợp công ty thuộc doanh nghiệp cung cấp các hàng hóa dịch vụ đặc

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		thù phát sinh theo kỳ với số lượng danh mục lớn như điện, nước, ... mới sử dụng bảng kê. Đề nghị công ty căn cứ vào tình hình hoạt động và quy định nêu trên để thực hiện.
19	Đơn vị: Công ty Lương thực Sông Hậu -MST 0300613198-002 Theo điều 9 ND 123 quy định thời điểm lập hóa đơn, Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền tạm ứng trước hoặc tiền đặt cọc được nêu trong hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho, dịch vụ bốc xếp hàng hóa thì có xuất hóa đơn khi thu tiền không? Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền tạm ứng trước hoặc tiền đặt cọc được nêu trong hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho, dịch vụ bốc xếp hàng hóa thì có xuất hóa đơn khi thu tiền không? Số tiền này được hoàn trả cho người sử dụng dịch vụ khi thanh lý hợp đồng /chấm dứt hợp đồng thì có xuất hóa đơn khi thu tiền không?	Căn cứ quy định tại khoản 6, khoản 13 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 "6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, điểm a, điểm e, điểm l, điểm m, điểm n khoản 4 Điều 9 và bổ sung điểm p, điểm q, điểm r vào khoản 4 Điều 9 như sau: a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 như sau: "2. Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ (bao gồm cả cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài) không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. <u>Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc hoặc tạm ứng để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp các dịch vụ: Kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế, thẩm định giá; khảo sát, thiết kế kỹ thuật; tư vấn giám sát; lập dự án đầu tư xây dựng).</u> 13. Sửa đổi tên Điều 19 và sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau: "Điều 19. Thay thế, điều chỉnh hóa đơn điện tử 1. Trường hợp phát hiện hóa đơn điện tử đã lập sai (bao gồm hóa đơn điện tử đã được cấp mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã gửi dữ liệu đến cơ quan thuế) thì người bán thực hiện xử lý như sau: a) Trường hợp có sai về tên, địa chỉ của người mua nhưng không sai mã số thuế, các nội dung khác không sai thì người bán thông báo cho người

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		mua về việc hóa đơn đã lập sai và không phải lập lại hóa đơn. Người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế về hóa đơn điện tử đã lập sai theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này. b) Trường hợp có sai: mã số thuế; <u>sai về số tiền ghi trên hóa đơn</u>, sai về thuế suất, tiền thuế hoặc hàng hóa ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng thì <u>có thể lựa chọn điều chỉnh hoặc thay thế hóa đơn điện tử</u> như sau: b.1) Người bán lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn đã lập sai. Hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn điện tử đã lập sai phải có dòng chữ “Điều chỉnh cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”. b.2) Người bán lập hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn điện tử lập sai. Hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn điện tử đã lập sai phải có dòng chữ “Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”. Người bán ký số trên hóa đơn điện tử mới điều chỉnh hoặc thay thế cho hóa đơn điện tử đã lập sai sau đó người bán gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế) hoặc gửi cơ quan thuế để cơ quan thuế cấp mã cho hóa đơn điện tử mới để gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế). Trường hợp trong tháng người bán đã lập sai cùng thông tin về người mua, tên hàng, đơn giá, thuế suất trên nhiều hóa đơn của cùng một người mua trong cùng tháng thì người bán được lập một hóa đơn điều chỉnh hoặc thay thế cho nhiều hóa đơn điện tử đã lập sai trong cùng tháng và đính kèm bảng kê các hóa đơn điện tử đã lập sai theo Mẫu số 01/BK-ĐCTT Phụ lục

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		IA ban hành kèm theo Nghị định này. Trước khi điều chỉnh, thay thế hóa đơn điện tử đã lập sai theo quy định tại điểm b khoản này, đối với trường hợp người mua là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ nội dung sai; trường hợp người mua là cá nhân thì người bán phải thông báo cho người mua hoặc thông báo trên website của người bán (nếu có). Người bán thực hiện lưu giữ văn bản thỏa thuận tại đơn vị và xuất trình khi có yêu cầu.” Căn cứ quy định nêu trên, Công ty căn cứ tình hình thực tế đối chiếu với quy định trích dẫn nêu trên để thực hiện theo quy định.
20	Đơn vị: Công ty Lương thực Sông Hậu -MST 0300613198-002 Theo TT 40/2021/TT-BTC, Tổ chức khai thay, nộp thay cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Theo đó, DN phải kê khai theo MST hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, tuy nhiên có những hộ, cá nhân chưa cung cấp MST, vậy để đảm bảo DN kê khai đủ cho các trường hợp này thì phải kê khai như thế nào?	Căn cứ khoản 1 Điều 30 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14: “1. Người nộp thuế phải thực hiện đăng ký thuế và được cơ quan thuế cấp mã số thuế trước khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc có phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.” Căn cứ khoản 1 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2020, hướng dẫn kê khai mẫu 01/CNKD tại phụ lục II Thông tư 40/2021/TT-BTC, đề nghị công ty kê khai đầy đủ các chỉ tiêu theo mẫu 01/CNKD.
21	Đơn vị: Khách sạn TTC, MST: 3500753423-002 Áp dụng nghị định 70 thì khi xuất hoá đơn cho người mua là cá nhân không kinh doanh có được ghi tên người mua là “người mua không cung cấp thông tin tên, địa chỉ và MST” không?	Căn cứ quy định tại điểm a, d khoản 7 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 sửa đổi bổ sung khoản 5 Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2020: “7. Sửa đổi, bổ sung khoản 5, điểm a khoản 6, khoản 9, điểm c khoản 14 Điều 10 và bổ sung điểm 1 vào khoản 14, bổ sung khoản 17 vào Điều

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		10 như sau: a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau: "5. Tên, địa chỉ, mã số thuế hoặc mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách hoặc số định danh cá nhân của người mua ... b) Trường hợp người mua không có mã số thuế thì trên hóa đơn không phải thể hiện mã số thuế người mua. Một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đặc thù cho người tiêu dùng là cá nhân quy định tại khoản 14 Điều này thì trên hóa đơn không phải thể hiện tên, địa chỉ người mua. Trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng nước ngoài đến Việt Nam thì thông tin về địa chỉ người mua có thể được thay bằng thông tin về số hộ chiếu hoặc giấy tờ xuất nhập cảnh và quốc tịch của khách hàng nước ngoài. Trường hợp người mua cung cấp mã số thuế, số định danh cá nhân thì trên hóa đơn phải thể hiện mã số thuế, số định danh cá nhân." d) Sửa đổi, bổ sung điểm c và bổ sung điểm l vào khoản 14 như sau: "c) Đối với hóa đơn điện tử bán hàng tại siêu thị, trung tâm thương mại mà người mua là cá nhân không kinh doanh thì trên hóa đơn không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, mã số thuế người mua, chữ ký số của người mua. Đối với hóa đơn điện tử bán xăng dầu cho khách hàng là cá nhân không kinh doanh thì không nhất thiết phải có các chỉ tiêu: Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua, chữ ký số của người mua." "l) Đối với hóa đơn điện tử hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua, chữ ký số của người mua." Công ty TTC căn cứ vào tình hình thực tế và các căn cứ nêu trên để thực hiện.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
22	Đơn vị: Công ty cổ phần cầu Cần Thơ, Mst: 1801126038 Công ty có nhiều Đội thi công sửa chữa thường xuyên đặt ở nhiều nơi, mỗi đội tự trả chi phí thi công (vật tư, nhiên liệu) và về công ty thanh toán lại. Vậy khi đội chỉ trả chi phí thông qua tài khoản cá nhân, không phải tài khoản của công ty thì có được tính là chứng từ không dùng tiền mặt không? Có được khấu trừ thuế gtgt và tính vào chi phí hợp lý không?	Căn cứ hướng dẫn tại điều 1 Thông tư 173/2016/TT-BTC ngày 8 tháng 10 năm 2016: "Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khổ thứ nhất khoản 3 Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính) như sau: "3. Chứng từ thanh toán qua ngân hàng được hiểu là có chứng từ chứng minh việc chuyển tiền từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo các hình thức thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành như séc, ủy nhiệm chi hoặc lệnh chi, ủy nhiệm thu, nhờ thu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, sim điện thoại (vi điện tử) và các hình thức thanh toán khác theo quy định (bao gồm cả trường hợp bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua sang tài khoản bên bán mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân sang tài khoản bên bán)." Căn cứ hướng dẫn tại khoản 10 Điều 1 Thông tư 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 đã sửa đổi bổ sung Điều 15 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) và Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015 sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) Công ty căn cứ quy định nêu trên và tình hình thực tế để thực hiện
23	Đơn vị: Saigonbank CN Thốt Nốt Thường vào ngày cuối cùng của tháng, Ngân hàng có thu phí dịch vụ tự động, doanh thu đã được ghi nhận vào ngày cuối tháng nhưng hoá đơn điện tử thì xuất vào ngày đầu tiên của tháng sau. Dẫn đến thu nhập và VAT trên cân đối nhiều hơn dữ liệu truyền đi của hoá đơn điện tử. Trong trường hợp này Ngân hàng kê khai thuế giá trị gia tăng theo số liệu ghi nhận thu nhập hay theo số liệu dữ liệu truyền đi của hoá đơn trong tháng?	Căn cứ hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư 209/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 về thời điểm xác định thuế GTGT; Căn cứ quy định tại Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2020 về thời điểm lập hóa đơn; Căn cứ các quy định nêu trên, đề nghị NNT kê khai thuế GTGT theo số liệu ghi nhận thu nhập.
24	Đơn vị: Hộ kinh doanh Tôi là hộ khoán kinh doanh ở tỉnh Đồng Tháp, xin hỏi: theo quy định mới thì hộ kinh doanh tôi có doanh thu dưới 1 tỷ nhưng lại kinh doanh ngành nghề bán lẻ, phân phối hàng hóa có phải sử dụng hóa đơn từ máy tính tiền ko?	Căn cứ khoản 8 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ thì hộ, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế nếu thuộc một trong ba đối tượng sau: - Hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán có mức doanh thu hằng năm trên 1 tỷ đồng. - Hộ, cá nhân kinh doanh có sử dụng máy tính tiền. - Hộ kinh doanh có quy mô về doanh thu, lao động đáp ứng từ mức cao nhất về tiêu chí của doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa phải thực hiện chế độ kế toán và nộp thuế theo phương pháp kê khai. Đồng thời, các hộ, cá nhân KD nêu trên có hoạt động kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ trực tiếp người tiêu dùng và thuộc các nhóm ngành nghề theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
25	Đơn vị: CTY TNHH May An Long, Mst: 1401357418 Ủy thác XNK gia công hàng may mặc: hồ sơ gồm những gì: + Đối với bên ủy thác . + Đối với bên nhận ủy thác. + Bên ủy thác và bên nước ngoài ký hợp đồng gia công + Bên nước ngoài sẽ ck trực tiếp cho bên ủy thác tiền gia công.	Về nội dung vướng mắc của Công ty liên quan đến thủ tục, hồ sơ ủy thác xuất nhập khẩu, thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan Hải quan. Vì vậy, đề nghị Công ty liên hệ đến cơ quan Hải quan để được hướng dẫn thực hiện theo quy định.
26	Đơn vị: Công ty CP XNK Y tế Domesco, MST: 1400460395 Khách hàng của Công ty là Cá nhân kinh doanh, Hộ kinh doanh có doanh thu trên 1,00 tỷ đồng/1 năm nhưng đến hết ngày 30/5/2025 chưa được Cơ quan thuế mời lên làm việc và yêu cầu phải sử dụng MTT để xuất hóa đơn điện tử có kết nối với CQT. Như vậy Cá nhân, Hộ kinh doanh sau này có bị phạt vi phạm hành chính về sử dụng hóa đơn không?	Nếu trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng, ngành nghề hoạt động kinh doanh theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ thì phải đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế. Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh không thực hiện theo quy định nêu trên thì sẽ bị xử phạt vi phạm quy định về hóa đơn khi bán hàng, dịch vụ theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2025 của Chính phủ.
27	Đơn vị: Công ty TRISEDCO, MST: 1600895650 Về thuế TNCN: Công ty chúng tôi có các nhân viên phát sinh 02 MST cá nhân ở hai khu vực thuế khác nhau. Công ty xin hỏi là nếu muốn đóng 01 MST thì cá	Trường hợp cá nhân có 02 mã số thuế. Cá nhân xác định được mã số thuế nào cần đóng thì thực hiện gửi Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế (mẫu 24/ĐK-TCT) đến cơ quan thuế nơi quản lý mã số thuế cần đóng

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
	nhân phải gửi Văn bản mẫu 24 cho Cơ quan Thuế Khu vực thuế nào, Khu vực nơi MST giữ lại hay Khu vực nơi MST đóng?	của cá nhân.
28	Đơn vị: Công ty TNHH Thức ăn Thủy Sản NewHope Đồng Tháp, MST 1400603043 Công ty có các nhân viên sale kinh doanh đi thị trường có khoản chi phí ăn uống, xăng dầu, khách sạn thì 1 tháng phát sinh hơn 20 triệu nhưng cá nhân đã thanh toán và công ty chỉ trả vào tk cá nhân vậy được xem là chi phí được trừ không nếu không thanh toán qua ngân hàng cho khách hàng xuất hoá và nhân viên sử dụng 1 nhà hàng ăn uống nhưng hoá đơn xuất nhiều lần trên 20 triệu cá nhân chỉ trả sau đó cty hoàn trả chi phí đó lại cho cá nhân bằng tiền mặt hoặc ck cho cá nhân vay chi phí đó cty có được tính là chi phí được trừ không bắt đầu theo quy định 01/07/2025	Nếu doanh nghiệp có áp dụng khoản chi cho nhân viên đi công tác và tuân thủ đúng quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ, thì khoản chi khoản này được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải đảm bảo các điều kiện sau theo quy định tại khoản 1 Điều 4 và khoản 2.9 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính, như: Chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh; có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt; phù hợp với quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ của công ty....
29	Đơn vị: Công ty TNHH Thức ăn Thủy Sản NewHope Đồng Tháp, MST 1400603043 Công ty mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản có Đại Lý khách hàng là cấp 1 mà Đại lý bán hàng trực tiếp cho hộ chăn nuôi, nông dân mà doanh thu 1 tháng hơn 1 tỷ thì Đại lý cấp 1 cty chúng tôi có thuộc diện phải sử dụng hoá đơn bằng máy tính tiền không theo quy định từ ngày 01/07/2025	Nếu trường hợp đại lý cấp 1 là Doanh nghiệp hoặc hộ, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng, ngành nghề hoạt động kinh doanh theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ thì phải đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyên dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
30	Đơn vị: CTY TNHH May An Long, Mst: 1401357418 Quy định từ 1/7/25, chứng từ thanh toán qua ngân hàng mới được đưa vào chi phí và khấu trừ thuế. Trường hợp: + Bên bán ko có tk ngân hàng. + Bên mua ck vào tk cá nhân của chủ hộ kinh doanh hoặc chủ doanh nghiệp. Trường hợp trên có đc không? Hay bắt buộc phải ck vào tk bên bán và tk nh phải đc đăng ký với cơ quan thuế mới được	Căn cứ Điều 1 Thông tư số 173/2016/TT-BTC ngày 28/10/2016 của Bộ Tài chính thì chứng từ thanh toán qua ngân hàng được hiểu là có chứng từ chứng minh việc chuyển tiền từ tài khoản của bên mua sang tài khoản của bên bán mở tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo các hình thức thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành như séc, ủy nhiệm chi hoặc lệnh chi, ủy nhiệm thu, nhờ thu, thẻ ngân hàng, thẻ tín dụng, sim điện thoại (ví điện tử) và các hình thức thanh toán khác theo quy định (bao gồm cả trường hợp bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua sang tài khoản bên bán mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc bên mua thanh toán từ tài khoản của bên mua mang tên chủ doanh nghiệp tư nhân sang tài khoản bên bán).
31	Đơn vị: Trung Liên kết Đào tạo, 783, Phạm Hữu Lầu, P.6, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp Xin hỏi hóa đơn thu học phí cho sinh viên có cần phải ghi mã định danh không? Có phải ghi địa chỉ nơi ở hay là địa chỉ ghi là Lớp học không?	Căn cứ điểm a, điểm b khoản 7 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP) quy định về hóa đơn, chứng từ: "7. Sửa đổi, bổ sung khoản 5, điểm a khoản 6, khoản 9, điểm c khoản 14 Điều 10 và bổ sung điểm 1 vào khoản 14, bổ sung khoản 17 vào Điều 10 như sau: a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau: a) Trường hợp người mua là cơ sở kinh doanh có mã số thuế thì tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua thể hiện trên hóa đơn phải ghi theo đúng tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký thuế, thông báo mã số thuế, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; trường hợp người mua là đơn vị có quan hệ ngân sách thì tên, địa chỉ, mã số đơn vị có quan hệ ngân sách thể hiện trên hóa đơn phải ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách được cấp.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		... b) Trường hợp người mua không có mã số thuế thì trên hóa đơn không phải thể hiện mã số thuế người mua...". Đơn vị căn cứ vào quy định nêu trên để thực hiện đúng theo quy định
32	Đơn vị: Trung tâm dịch vụ và đào tạo theo nhu cầu xã hội – Trường ĐH Cần Thơ Trung tâm có liên kết với Trường Đại học Đồng Tháp phối hợp thực hiện thi cấp chứng chỉ tin học. Mức thu phí dự thi và cấp chứng chỉ là: 600.000 đồng / học viên. Thỏa thuận như sau: Đại học Đồng Tháp sẽ xuất hoá đơn cho học viên về phí dự thi chứng chỉ tin học: 600.000đ / học viên. Trung tâm sẽ được hưởng 20% mức thu là 120.000 đồng/ học viên. Và sẽ xuất hoá đơn về khoản thu này cho Đại học Đồng Tháp. Trung tâm xin cục Thuế khu vực XIX hướng dẫn về các khoản thuế phải nộp của khoản thu mà Trung tâm được hưởng này. Có đóng Thuế GTGT hay không, mức thuế suất là bao nhiêu. Thuế TNDN, mức thuế suất là bao nhiêu?	Căn cứ Khoản 13 Điều 4 và Điều 11 Thông tư 219 Hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; khoản 13, Điều 4, khoản 2 Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Căn cứ theo Điều 10, Điều 13 và Điều 14, Luật thuế TNDN năm 2008 sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi năm 2013 và điều 10, Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ; khoản 5, Điều 3, Điều 4 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính). Chi cục Thuế khu vực XIX hướng dẫn như sau: Thuế GTGT, thuế TNDN đối với khoản thu trung tâm sẽ được hưởng 20% từ Đại học Đồng Tháp được xác định như sau: Trường hợp 1: Nếu đơn vị thực hiện nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ; thuế TNDN được tính trên thu nhập chịu thuế (doanh thu trừ các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ theo quy định) thì thực hiện kê khai nộp thuế như sau: - Thuế GTGT áp dụng mức thuế suất 10%. - Thuế TNDN kê khai nộp thuế với thuế suất là 20%. Trường hợp 2:

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		Nếu đơn vị nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp có hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp mà đơn vị này xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì kê khai nộp thuế GTGT, thuế TNDN tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ, cụ thể như sau: - Thuế GTGT kê khai nộp thuế với thuế suất 5% - Thuế TNDN kê khai nộp thuế với thuế suất 5%
33	Đơn vị: Hộ kinh doanh Tôi là hộ khoán kinh doanh (tự kê khai) ở tp cần thơ, hkd của tôi là điện mặt trời, doanh thu hàng năm dưới 1 tỷ, chỉ bán điện cho cơ quan diện lực cần thơ, trường hợp như vậy có phải sử dụng hoá đơn từ máy tính tiền hay không?	Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 90, khoản 3 Điều 91 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Điều 11 Nghị định 123/2020/NĐ-CP được sửa đổi bởi khoản 8 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/06/2025) về những trường hợp phải sử dụng hoá đơn điện tử từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu với cơ quan thuế quy định: “Điều 11. Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền 1. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 51 có mức doanh thu hằng năm từ 01 tỷ đồng trở lên, khoản 2 Điều 90, khoản 3 Điều 91 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và doanh nghiệp có hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, trong đó có bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng (trung tâm thương mại; siêu thị; bán lẻ (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác); ăn uống; nhà hàng; khách sạn; dịch vụ vận tải hành khách, dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, dịch vụ nghệ thuật, vui chơi, giải trí, hoạt động chiếu phim, dịch vụ phục vụ cá nhân khác theo quy định về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam) sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.” Trong trường hợp này: Hộ khoán kinh doanh (tự kê khai) ở thành phố Cần Thơ, kinh doanh điện năng lượng mặt trời, doanh thu hàng năm

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		dưới 1 tỷ đồng, chỉ bán điện cho Điện lực Cần Thơ thì không thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu với cơ quan thuế.
34	Đơn vị: Trung Liên kết Đào tạo, 783, Phạm Hữu Lầu, P.6, Tp.Cao Lãnh, Đồng Tháp Xin hướng dẫn trường hợp: sinh viên nộp học phí là 2.000.000đ. Do không mở được lớp nên phải trả lại học phí cho sinh viên 2.000.000đ, thì phải thực hiện như thế nào nếu theo quy định mới	Trường hợp đơn vị đã lập hóa đơn thu học phí tuy nhiên không tổ chức được lớp học phải trả lại học phí thì đơn vị có thể lựa chọn lập hóa đơn điều chỉnh hoặc lập hóa đơn thay thế theo hướng dẫn tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ.
	Đơn vị: Công ty TNHH Pilmico-1400604953-Dồng Tháp	
35	Theo Nghị định 70, quy định không được hủy hóa đơn mà chỉ được phép sử dụng hình thức thay thế hoặc điều chỉnh. Câu 1: Tôi muốn xác nhận lại về phần hóa đơn điều chỉnh, kính mong quý cơ quan giải đáp thắc mắc thông qua ví dụ cụ thể sau: Hóa đơn gốc số 01: 100 tấn (số lượng thực tế là 70 tấn) Hóa đơn điều chỉnh lần 1: -20 tấn (điều chỉnh trên hóa đơn gốc) Hóa đơn điều chỉnh lần 2: -10 tấn (điều chỉnh trên hóa đơn điều chỉnh lần 1) Tổng số lượng đúng sẽ bao gồm 3 hoá đơn cộng lại. Tôi hiểu như vậy thì có đúng theo qui định?	Câu 1: Trường hợp doanh nghiệp có hóa đơn điện tử bị sai (gọi là hóa đơn F0), sau đó doanh nghiệp lập hóa đơn điều chỉnh (gọi là hóa đơn F1 điều chỉnh cho hóa đơn F0) và phát hiện hóa đơn F1 tiếp tục bị sai thì doanh nghiệp lập hóa đơn F2 điều chỉnh cho hóa đơn F0 (lúc này hóa đơn F0 đã bị điều chỉnh bởi hóa đơn F1). Trường hợp doanh nghiệp có điều chỉnh cho hóa đơn điện tử có sai sót thì đảm bảo tổng giá trị của các hóa đơn F0, F1, F2 là giá trị đúng với thực tế phát sinh. Như vậy, trường hợp hóa đơn điện tử đã lập có sai sót và đã xử lý theo hình thức điều chỉnh, sau đó lại phát hiện hóa đơn điều chỉnh tiếp tục có sai sót thì tiếp tục lập hóa đơn điều chỉnh cho đến khi đúng.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
	Câu 2: Trường hợp xử lý sai sót đối với cá nhân thì người bán phải thông báo sai sót trên website/cổng thông tin trong 24h, sau đó điều chỉnh hoá đơn. -> Nhờ cơ quan giải thích giúp TH này. Nếu thông báo trên web sau 24h thì xoá được không.	Câu 2: Căn cứ quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ thì trước khi điều chỉnh, thay thế hóa đơn điện tử đã lập sai theo quy định tại điểm b khoản 13 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP, đối với trường hợp người mua là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ nội dung sai; trường hợp người mua là cá nhân thì người bán phải thông báo cho người mua hoặc thông báo trên website của người bán (nếu có). Người bán thực hiện lưu giữ văn bản thỏa thuận tại đơn vị và xuất trình khi có yêu cầu.
36	Đơn vị: Cá nhân Về việc quyết toán thuế TNCN, hồ sơ hoàn thuế gồm những hồ sơ gì? - Người lao động có 2 nguồn thu nhập trở lên có cần cung cấp "tất cả các" quyết định thôi việc, hợp đồng lao động cho "cơ quan thuế quản lý" (thu nhập ở các tỉnh khác) hay không? Vì sao mỗi năm đều phải yêu cầu cung cấp dù không thay đổi công ty làm việc? - Hồ sơ người phụ thuộc đã đăng ký rồi, tại sao phải cung cấp hồ sơ xác minh khi "nộp online" quyết toán thuế?	Căn cứ hướng dẫn về hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN tại công văn số 883/TCT-DNNCN ngày 24/3/2022 thì hồ sơ khai quyết toán thuế TNCN gồm: - Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân mẫu số 02/QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính. - Phụ lục bảng kê giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc mẫu số 02-1/BK-QTT-TNCN ban hành kèm theo Phụ lục II Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính. - Bản sao (bản chụp từ bản chính) các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, đã tạm nộp trong năm, số thuế đã nộp ở nước ngoài (nếu có). Trường hợp tổ chức trả thu nhập không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động thì cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế. Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử thì

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		người nộp thuế sử dụng bản thể hiện của chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử (bản giấy do người nộp thuế tự in chuyển đổi từ chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử gốc do tổ chức, cá nhân trả thu nhập gửi cho người nộp thuế). - Bản sao Giấy chứng nhận khấu trừ thuế (ghi rõ đã nộp thuế theo tờ khai thuế thu nhập nào) do cơ quan trả thu nhập cấp hoặc Bản sao chứng từ ngân hàng đối với số thuế đã nộp ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế trong trường hợp theo quy định của luật pháp nước ngoài, cơ quan thuế nước ngoài không cấp giấy xác nhận số thuế đã nộp. - Bản sao các hóa đơn chứng từ chứng minh khoản đóng góp vào quỹ từ thiện, quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học (nếu có). - Tài liệu chứng minh về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài trong trường hợp cá nhân nhận thu nhập từ các tổ chức quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán và nhận thu nhập từ nước ngoài. - Hồ sơ đăng ký người phụ thuộc theo hướng dẫn tại điểm a khoản 3 Mục III công văn này (nếu tính giảm trừ cho người phụ thuộc tại thời điểm quyết toán thuế đối với người phụ thuộc chưa thực hiện đăng ký người phụ thuộc). Như vậy thì hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân không yêu cầu phải có quyết định nghỉ việc. Về việc nộp hồ sơ online trên hệ thống thuế điện tử eTax Mobile cần xác minh lại thông tin người phụ thuộc là để đảm bảo chính xác giữa thông tin trên hệ thống dữ liệu và giữa thông tin hiện hành của người phụ thuộc như mã số thuế, họ tên, năm sinh, mã số định danh... tránh tình trạng sai sót trong quá trình giải quyết hồ sơ quyết toán thuế.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
37	Đơn vị: Công ty CHVN, MST 1402138698 Từ 1/6/2025 có bắt buộc chuyển sang chứng từ khấu trừ thuế điện tử không? bên em còn chứng từ bằng file giấy, còn nếu bắt buộc chuyển đổi sang điện tử thì những chứng từ này em xử lý như thế nào? và em hỏi về hóa đơn thay thế: Tháng 2 em đã báo cáo thuế GTGT số hóa đơn của 11 của khách hàng A, đến Tháng 5 khách hàng A thay thế hóa đơn số 11 sang số 15 ngày 15/5/2025, vậy em vẫn quay lại kỳ tháng 2/25 để điều chỉnh tờ khai chứ không kê khai vào T5/25 đúng không?	Kể từ ngày 01/07/2022, các tổ chức, doanh nghiệp cần chuyển đổi sang hình thức sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Nếu chứng từ khấu trừ thuế TNCN còn tồn, doanh nghiệp có thể tiến hành thao tác hủy chứng từ khấu trừ thuế TNCN giấy bằng cách gạch chéo số lượng còn tồn và lưu giữ quyền tại đơn vị. Đồng thời doanh nghiệp thực hiện kê khai theo mẫu CTT25/AC tất cả các số còn lại vào cột xóa bỏ gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Trường hợp hóa đơn thay thế và hóa đơn bị thay thế phát sinh tại 02 kỳ kê khai thuế khác nhau thì doanh nghiệp phải kê khai hóa đơn thay thế trên tờ khai thuế bổ sung của kỳ phát sinh hóa đơn bị thay thế. Do đó, thời điểm kê khai hóa đơn thay thế là thời điểm kê khai hồ sơ thuế bổ sung.
38	Đơn vị: Chi nhánh Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý Dự Án Chuyên Ngành Điện; Mã số thuế: 0100681592-005. Căn cứ tại mục b, điểm 2, Điều 14 Luật quản lý thuế 48/2024/QH15 quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào: "Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ". Như vậy, tất cả hàng hóa, dịch vụ mua vào của doanh nghiệp bắt buộc thanh toán bằng chuyển khoản? Trong trường hợp cá nhân đi công tác nơi xa xôi, không thanh toán được chuyển khoản mà thanh toán bằng tiền mặt thì cơ quan thuế có hướng dẫn nào khác trong trường hợp này không, vì hiện tại Nhà nước chỉ khuyến khích	Căn cứ tại điểm b, khoản 2 Điều 14 Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào: "b. Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ một số trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ". Luật thuế GTGT số 48/2024/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2025. Hiện nay Bộ Tài chính, Chính phủ đang lấy ý kiến về dự thảo Thông tư, Nghị định quy định cụ thể mức tối thiểu thanh toán không dùng tiền mặt để được khấu trừ thuế GTGT mua vào. Đến khi có Thông tư, Nghị định sẽ có hướng dẫn cụ thể.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
	chứ chưa ép buộc người tiêu dùng sử dụng thanh toán chuyển khoản?	
39	Đơn vị: Chi nhánh Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý Dự Án Chuyên Ngành Điện; Mã số thuế: 0100681592-005. Hỏi: Chi tiết Các trường hợp đặc thù theo quy định của Chính Phủ được nêu tại Văn bản/Công văn/Thông tư/Nghị định nào?	Trường hợp đặc thù theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 14 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 hiện nay chưa có Thông tư, Nghị định hướng dẫn cụ thể. Nhưng đã có dự thảo được đăng trên cổng TTĐT của CP, DN có thể tham khảo và đợi văn bản quy định chính thức có hiệu lực.
40	Đơn vị: Chi nhánh Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý Dự Án Chuyên Ngành Điện; Mã số thuế: 0100681592-005. Căn cứ tại điểm 13, Điều 5 Luật số 48/2024/QH15 quy định về đối tượng không chịu thuế: "Hoạt động dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật về giáo dục, giáo dục nghề nghiệp". Căn cứ Theo quy định hiện hành tại Nghị định 143/2016/NĐ-CP thì thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp quy định như sau: - Tổng cục Dạy nghề cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học. - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp. Vậy trong trường hợp 1 công ty tổ chức dạy các khóa ngắn hạn (cụ thể: thí nghiệm các chỉ tiêu kiểm soát	Căn cứ khoản 13, Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trường hợp công ty có hoạt động dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật (bao gồm cả dạy ngoại ngữ, tin học và dạy các nghề khác) nhằm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hóa, kiến thức chuyên môn nghề nghiệp thì hoạt động này thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Các trường hợp phải có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp không thuộc thẩm quyền trả lời của cơ quan thuế. Về việc xác định các khóa dạy ngắn hạn cụ thể nêu trên có thuộc hoạt động dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp hay không, đề nghị Công ty liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
	chất lượng nước cấp, nước ngưng; kỹ thuật lắp dựng giàn giáo; nghiệp vụ buộc mở dây neo tàu, an ninh cảng biển, vận hành quản lý cảng; nhận thức tiêu chuẩn ISO...) thì có thuộc trường hợp phải có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp nêu trên không? Nếu không có giấy chứng nhận này thì có thuộc đối tượng không chịu thuế không?	
41	Đơn vị: Chi nhánh Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý Dự Án Chuyên Ngành Điện; Mã số thuế: 0100681592-005. Căn cứ tại mục a, điểm 2, Điều 14 Luật quản lý thuế 48/2024/QH15 quy định về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào: "...có chứng từ nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu". Vậy trong trường hợp 1 đơn vị nhập khẩu (bên A) cung cấp hàng hóa cho bên mua (bên B). Bên A thực hiện mở tờ khai, kê khai, nộp tất cả các khoản thuế phí phát sinh đến khâu nhập khẩu. Vậy trong trường hợp bên B thanh toán tiền thuế GTGT hàng nhập khẩu cho bên A theo thỏa thuận hợp đồng sau khi bên A cung cấp hàng hóa về đến nơi theo quy định thì điều kiện nào để bên B được khấu trừ thuế GTGT hàng nhập khẩu?	Bên A là đơn vị nhập khẩu hàng là người có trách nhiệm pháp lý nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu. Bên B không phải là đơn vị nhập khẩu hàng hoá không thể căn cứ vào chứng từ nộp thuế GTGT nhập khẩu của Bên A để khấu trừ thuế GTGT hàng nhập khẩu.
42	Đơn vị: Chi nhánh Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý Dự Án Chuyên Ngành Điện; Mã số thuế: 0100681592-005. Đơn vị quản lý Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 quản lý khai thác sản xuất điện, ngành sản xuất điện là đặc thù, do vậy Nhà máy có khu nhà ở vận hành cho	Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 4. Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 như sau: "Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế 1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này,

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
	CBCNV để NLD ở phục vụ vận hành nhà máy. Vậy trong trường hợp Nhà máy mua các thiết bị vật dụng như máy lạnh, tivi, máy giặt...từ nguồn chi phí SXKD mà không phải từ nguồn quỹ khen thưởng phúc lợi để lắp đặt cho các phòng khu nhà ở CBCNV này thì có được ghi nhận chi phí hợp lý hợp lệ không?	doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau: a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật. c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. ... 2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm: ... Nên vậy, Chi phí của Công ty thuộc các trường hợp đúng theo quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC thì Chi phí của Công ty là chi phí được trừ. Không có quy định chi phí trích từ nguồn nào.
43	Đơn vị: Công ty TNHH XD - VLXD Thanh Sơn; Mã số thuế: 6300267781. Hỏi: kính đề nghị cơ quan thuế cập nhật chính sách ưu đãi thuế TNDN trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; bao gồm ưu đãi địa bàn và ngành nghề.	Để tạo điều kiện thuận lợi cho Doanh nghiệp hiểu rõ về các chính sách ưu đãi thuế khi đầu tư vào địa bàn tỉnh Hậu Giang, Chi cục thuế Khu vực XIX (Bộ phận một cửa Hậu Giang) đã xây dựng "Sổ tay chính sách ưu đãi thuế đối với Doanh nghiệp" đăng tải trên Trang thông tin điện tử Chi cục thuế XIX - Hậu Giang (https://haugiang.gdt.gov.vn/) trong đó có cập nhật cụ thể chính sách ưu đãi thuế TNDN trên địa bàn tỉnh Hậu Giang gồm: ưu đãi ĐỊA BÀN và NGÀNH NGHỀ Để biết thêm chi tiết Công ty tra cứu "Sổ tay chính sách ưu đãi thuế đối với Doanh nghiệp" đăng tải trên Trang thông tin điện tử Chi cục thuế XIX - Hậu Giang (https://haugiang.gdt.gov.vn/). Thông tin thêm về chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp sau

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		khí sáp nhập địa giới hành chính: Theo Công văn số 4525/BTC-PC ngày 09/04/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xác định ưu đãi đầu tư; thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp thay đổi địa giới hành chính: - Đối với các dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước thời điểm thay đổi địa giới hành chính, các ưu đãi đầu tư đã được xác định tại các văn bản đó sẽ tiếp tục được duy trì trong thời gian hưởng ưu đãi theo quy định. - Đối với các dự án đầu tư mới được thực hiện sau khi có sự thay đổi địa giới hành chính, việc xác định địa bàn ưu đãi đầu tư và các ưu đãi sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành áp dụng cho đơn vị hành chính mới được hình thành. (Chi tiết theo Công văn số 4525/BTC-PC)
44	Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẬU GIANG; Mã số thuế: 6300327889. Về nội dung chi phí không dùng tiền mặt, công ty chúng tôi thuộc lĩnh vực đào tạo nghề (cụ thể: đào tạo lái xe ô tô). Hiện tại có khoảng 300 giáo viên, đào tạo cho học viên ở khắp các tỉnh thành, trong quá trình dạy phát sinh các chi phí, đặc biệt là xăng dầu đào tạo. Nên công ty không thể chuyển khoản thanh toán khi giáo viên đổ xăng được. Vậy: Thứ 1: công ty tạm ứng bằng chuyển khoản vào tài khoản cá nhân cho các giáo viên (ví dụ mỗi giáo viên 10tr) để giáo viên thanh toán khi đổ xăng, cuối tháng hoàn hóa đơn, hoàn tiền tạm ứng thừa. Thứ 2: giáo viên khi đi đào tạo tự thanh toán	Căn cứ Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC; tại Điều 10 Thông tư số 151/2014/TT-BTC; tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC; tại Điều 1 Thông tư số 173/2016/TT-BTC) 4. Các trường hợp thanh toán không dùng tiền mặt khác để khấu trừ thuế GTGT đầu vào gồm: ... c) Trường hợp hàng hóa, dịch vụ mua vào được thanh toán ủy quyền qua bên thứ ba thanh toán qua ngân hàng (bao gồm cả trường hợp bên bán yêu cầu bên mua thanh toán tiền qua ngân hàng cho bên thứ ba do bên bán chỉ định) thì việc thanh toán theo ủy quyền hoặc thanh toán cho bên thứ ba theo chỉ định của bên bán phải được quy định cụ thể trong hợp đồng dưới hình thức

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
	tiền xăng dầu, đem hóa đơn về, cuối tháng công ty chuyển khoản thanh toán lại cho giáo viên. Vậy cả 2 trường hợp trên có được gọi là thanh toán không dùng tiền mặt không và những chi phí đó có là chi phí hợp lệ không?	vấn bản và bên thứ ba là một pháp nhân hoặc thể nhân đang hoạt động theo quy định của pháp luật. Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty có ủy quyền giáo viên dùng tài khoản ngân hàng của cá nhân, chuyển thanh toán tiền xăng dầu của Công ty cho bên bán, sau đó cá nhân về làm hồ sơ thanh toán lại với Công ty, được Công ty thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng từ tài khoản của Công ty sang tài khoản của cá nhân thì hình thức thanh toán nêu trên được xem là đáp ứng đủ điều kiện chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt và được tính vào chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nếu đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2016/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính. Trường hợp khoản chi xăng xe này là khoản tiền mang tính chất tiền lương, tiền công. Để được trừ khoản chi phí phụ cấp xăng xe này phải đáp ứng Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015, không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Đề nghị Công ty căn cứ quy định nêu trên, đối chiếu hồ sơ thực tế để xác định chi phí được trừ phù hợp quy định.
45	Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẬU GIANG; Mã số thuế: 6300327889. Hỏi: Chi phí không dùng tiền mặt, cụ thể: đối với những chi phí thanh toán cho khách hàng. Vậy chi phí lương nhân viên thanh toán bằng tiền mặt thì có là chi phí hợp lệ không.	Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 hướng dẫn về các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN: Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ có giá trị từng lần từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) thì mới phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Việc chi trả lương cho nhân viên công ty không phải là mua bán hàng hóa, dịch vụ nên chi trả lương bằng tiền mặt không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Nếu có Hợp đồng, Quy chế, chứng từ... theo Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
46	Đơn vị: Công ty Cổ phần Chế biến Xuất khẩu Gạo Quang Phát Hậu Giang; Mã số thuế: 6300304264. Hỏi: Ngày 01/6/2025 Công ty xuất khẩu, ngoài xuất hóa đơn xuất khẩu thì phải xuất thêm hóa đơn thương mại song song. Như vậy Công ty phải thực hiện mẫu biểu nào để đăng ký sử dụng hai loại hóa đơn trên?	Nội dung này được quy định cụ thể tại khoản 5 và khoản 10 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP: Cơ sở kinh doanh có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu khi xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn điện tử: hóa đơn thương mại điện tử hoặc hóa đơn giá trị gia tăng điện tử hoặc hóa đơn bán hàng điện tử. Hóa đơn thương mại điện tử là hóa đơn áp dụng đối với người xuất khẩu đáp ứng điều kiện chuyển dữ liệu hóa đơn thương mại bằng phương thức điện tử đến cơ quan thuế. Trường hợp người xuất khẩu không đáp ứng điều kiện chuyển dữ liệu hóa đơn thương mại bằng phương thức điện tử đến cơ quan thuế thì lựa chọn lập hóa đơn giá trị gia tăng điện tử hoặc hóa đơn bán hàng điện tử. Để đăng ký sử dụng hóa đơn, Công ty gửi Tờ khai đăng ký/thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử (Mẫu số 01/ĐKTD-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo 70/2025/NĐ-CP), chọn Mục 4. Loại hóa đơn sử dụng.
47	Công ty TNHH King Group; Mã số thuế: 6300072013. Hỏi: Theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ được Chính phủ ban hành ngày 20/3/2025, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2025. Hóa đơn tiếp khách bắt buộc phải sử dụng Hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền. Trong trường hợp bên bán họ không làm theo, họ vẫn xuất hóa đơn như cũ, mình là người mua phải làm sao?	Căn cứ quy định tại khoản 8, khoản 39 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/06/2025) về những trường hợp phải sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu với cơ quan thuế, trong đó có nhóm ngành nghề kinh doanh: ăn uống; nhà hàng; khách sạn;... Hiện nay cơ quan thuế có kế hoạch, giải pháp hỗ trợ và thông báo đến người nộp thuế về việc chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền. Trường hợp người nộp thuế đã được cơ quan thuế hỗ trợ và thông báo về việc chuyển đổi áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền nhưng không chuyển đổi thì được xác định là hành vi vi phạm quy định về sử dụng hóa đơn, cơ quan thuế phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
48	Đơn vị: Công ty TNHH King Group; Mã số thuế: 6300072013. Hỏi: Theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP tại điểm đ, khoản 5 Điều 19 Hóa đơn điều chỉnh đối với trường hợp tại khoản 4 Điều 19 người bán thực hiện kê khai vào kỳ phát sinh hóa đơn điều chỉnh. Kính đề nghị cơ quan thuế hướng dẫn cách kê khai thuế GTGT đối với trường hợp này, hướng dẫn kê khai tăng (giảm) vào chỉ tiêu nào trên tờ khai hoặc kê khai trực tiếp hóa đơn điều chỉnh đó vào bảng kê đầu ra của kỳ phát sinh điều chỉnh?	Căn cứ điểm đ, khoản 5 Điều 19 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP quy định: “Hóa đơn điều chỉnh đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này thì người bán kê khai vào kỳ phát sinh hóa đơn điều chỉnh, người mua kê khai vào kỳ nhận được hóa đơn điều chỉnh.” Căn cứ quy định trên khi có hóa đơn điều chỉnh thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 19 nghị định 70/2025/NĐ-CP Công ty kê khai các hóa đơn điều chỉnh vào tờ khai GTGT kỳ phát sinh hóa đơn điều chỉnh). Ví dụ: Tháng 1/2025 Công ty có xuất hóa đơn bán hàng (thuế suất GTGT 10%), đến ngày 10/3/2025 người mua trả lại hàng hóa thì Công ty lập hóa đơn điều chỉnh, Công ty kê khai vào Tờ khai thuế GTGT kỳ tháng 03/2025 (giảm doanh số bán ra tại chỉ tiêu 32; thuế GTGT bán ra tại chỉ tiêu 33).
49	Đơn vị: Công ty TNHH Number One Hậu Giang; Mã số thuế: 6300227884. Hỏi: địa chỉ của người mua trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có chữ: Việt Nam, người bán khi xuất hóa đơn phân địa chỉ thiếu chữ Việt Nam, theo nghị định 123/2020/NĐ-CP có quy định: Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua thể hiện trên hóa đơn phải ghi theo đúng tại giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hóa đơn người bán xuất thiếu chữ Việt Nam vậy thì hóa đơn có hợp lệ không hay phải điều chỉnh phân địa chỉ đúng như giấy chứng nhận doanh nghiệp?	Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 hướng dẫn: có sai sót về tên, địa chỉ của người mua nhưng không sai mã số thuế, các nội dung khác không sai sót thì người bán thông báo cho người mua về việc hóa đơn có sai sót và không phải lập lại hóa đơn. Người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế về hóa đơn điện tử có sai sót theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này, trừ trường hợp hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế có sai sót nêu trên chưa gửi dữ liệu hóa đơn cho cơ quan thuế.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
50	Đơn vị: Công ty TNHH Number One Hậu Giang; Mã số thuế: 6300227884. Hỏi: Cty xuất bán phế liệu, hàng hóa cho cá nhân. Vậy khi xuất hóa đơn thông tin tên người mua và MST người mua có cần để đúng theo đúng thông tin người mua không - 2 trường hợp cá nhân lấy hóa đơn và cá nhân không lấy hóa đơn	Căn cứ Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ: Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, Công ty phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, trong đó tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua là một trong những nội dung bắt buộc trên hóa đơn, trừ trường hợp người mua không có mã số thuế thì trên hóa đơn không phải thể hiện mã số thuế người mua và thuộc một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đặc thù cho người tiêu dùng là cá nhân quy định tại khoản 14 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì trên hóa đơn không phải thể hiện tên, địa chỉ người mua. Trường hợp Công ty xuất Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền bán lẻ cho cá nhân trực tiếp tiêu dùng, thì ghi Thông tin người mua nếu người mua yêu cầu (mã số định danh cá nhân hoặc mã số thuế) theo quy định tại khoản 3, Điều 8 Thông tư 78/2021/TT-BTC.
51	Đơn vị: Công ty TNHH Nông Nghiệp Việt Nam; Mã số thuế: 6300328787. Hỏi: Trường hợp Công ty thuê xe tải của cá nhân để tự chở hàng với giá thuê 4 trđ/tháng, vậy cá nhân có phải đăng ký kinh doanh hay không? và cá nhân có phải xuất hóa đơn cho Công ty hàng tháng hay không? nếu có thì cá nhân cần làm những thủ tục gì? Mong được cơ quan thuế hướng dẫn.	Căn cứ Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính quy định các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:.. 2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm: ...2.5. Chi tiền thuê tài sản của cá nhân không có đầy đủ hồ sơ, chứng từ dưới đây: - Trường hợp doanh nghiệp thuê tài sản của cá nhân thì hồ sơ để xác định chi phí được trừ là hợp đồng thuê tài sản và chứng từ trả tiền thuê tài sản. - Trường hợp doanh nghiệp thuê tài sản của cá nhân mà tại hợp đồng

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		thuê tài sản có thỏa thuận doanh nghiệp nộp thuế thay cho cá nhân thì hồ sơ để xác định chi phí được trừ là hợp đồng thuê tài sản, chứng từ trả tiền thuê tài sản và chứng từ nộp thuế thay cho cá nhân. Như vậy, Công ty thuê tài sản của cá nhân căn cứ hợp đồng thuê, chứng từ trả tiền thuê tài sản để hạch toán chi phí hợp lý theo quy định, không bắt buộc phải yêu cầu cá nhân cung cấp hóa đơn. Do đó cá nhân cho Công ty thuê tài sản không phải xuất hóa đơn điện tử. Việc đăng ký kinh doanh không thuộc thẩm quyền trả lời của Cơ quan thuế.
52	Đơn vị: Công ty TNHH Hải Sản Việt Hải; Mã số thuế: 1800335060. Hỏi: Công ty xuất khẩu tôm đông lạnh thu ngoại tệ, sau đó công ty bán ngoại tệ cho ngân hàng thì công ty có phải xuất hoá đơn không?	Không phải xuất hóa đơn khi bán ngoại tệ cho ngân hàng. Việc doanh nghiệp bán ngoại tệ cho ngân hàng không phải là hoạt động bán hàng hóa hay cung cấp dịch vụ, mà là giao dịch tài chính theo quy định của pháp luật về ngân hàng.
53	Đơn vị: Agribank Cái Tắc Hậu Giang; Mã số thuế: 0100686174-399. Hỏi: đối với hoá đơn ăn uống, hoá đơn có mã của CQT, nhưng trên hoá đơn không có ghi câu "Hoá đơn khởi tạo từ máy tính tiền" thì có hợp lệ?	Căn cứ quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/06/2025) 8. Sửa đổi tên Điều 11 và sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau: "Điều 11. Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền 2. Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế đảm bảo nguyên tắc sau: a) Nhận biết được hóa đơn in từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế; ... 3. Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có các nội dung sau đây: a) Tên, địa chỉ, mã số thuế người bán;

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		b) Tên, địa chỉ, mã số thuế/số định danh cá nhân/số điện thoại của người mua theo quy định (nếu người mua yêu cầu); c) Tên hàng hóa, dịch vụ, đơn giá, số lượng, giá thanh toán. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp khấu trừ phải ghi rõ nội dung giá bán chưa thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán có thuế giá trị gia tăng; d) Thời điểm lập hóa đơn; đ) Mã của cơ quan thuế hoặc dữ liệu điện tử để người mua có thể truy xuất, kê khai thông tin hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền. Người bán gửi hoá đơn điện tử cho người mua bằng hình thức điện tử (tin nhắn, thư điện tử và các hình thức khác) hoặc cung cấp đường dẫn hoặc mã QR để người mua tra cứu, tải hoá đơn điện tử." Như vậy, nếu hóa đơn ăn uống đáp ứng đầy đủ các nội dung nêu trên, thì hóa đơn đó được coi là hợp lệ ngay cả khi không có dòng chữ "Hoá đơn khởi tạo từ máy tính tiền". Dấu hiệu khác để nhận biết "Hoá đơn khởi tạo từ máy tính tiền" là có ký hiệu chữ M
54	Đơn vị: DIGI-TEXX CN Hậu Giang; Mã số thuế: 0302940151-003. Hỏi: Em muốn hỏi về vấn đề xuất hoá đơn cho khách hàng tiêu dùng cá nhân thì có bắt buộc thông tin địa chỉ, số định danh or mã số thuế không ạ Phần lớn khách hàng cá nhân sẽ không cung cấp các thông tin trên	Căn cứ Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ: Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, Công ty phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP, trong đó tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua là một trong những nội dung bắt buộc trên hóa đơn, trừ trường hợp người mua không có mã số thuế thì trên hóa đơn không phải thể hiện mã số thuế người mua và thuộc một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ đặc thù cho người tiêu dùng là cá nhân quy định tại khoản 14 Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP thì trên hóa đơn không phải thể hiện tên, địa chỉ người mua.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
		Trường hợp Công ty xuất Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền cho khách hàng tiêu dùng cá nhân, thì ghi Thông tin người mua nếu người mua yêu cầu (mã số định danh cá nhân hoặc mã số thuế) theo quy định tại khoản 3, Điều 8 Thông tư 78/2021/TT-BTC.
55	Đơn vị: DIGI-TEXX CN Hậu Giang; Mã số thuế: 0302940151-003. Hỏi: Xin quý cục cho em hỏi trường hợp xuất hóa đơn quà tặng cho nhiều khách hàng, mà khách hàng không cần lấy hóa đơn. Cty có được phép xuất hóa đơn Người Mua Không Lấy Hóa Đơn, thông tin địa chỉ, mã số thuế bỏ trống được không?	Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/06/2025) Trường hợp khuyến mại hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật về thương mại; cho, biếu, tặng hàng hóa, dịch vụ phù hợp với quy định pháp luật thì được lập hóa đơn tổng giá trị khuyến mại, cho, biếu, tặng kèm theo danh sách khuyến mại, cho, biếu, tặng. Tổ chức lưu giữ hồ sơ có liên quan về chương trình khuyến mại, cho, biếu, tặng và cung cấp khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung thông tin giao dịch và cung cấp bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa, dịch vụ khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. Trường hợp khách hàng yêu cầu lấy hóa đơn theo từng giao dịch thì người bán phải lập hóa đơn giao cho khách hàng. Hóa đơn phải ghi rõ “kèm theo bảng kê số..., ngày... tháng... năm”. Bảng kê phải có tên, mã số thuế và địa chỉ của người bán, tên hàng hóa, dịch vụ, số lượng, đơn giá, thành tiền hàng hóa, dịch vụ bán ra, ngày lập, tên và chữ ký người lập bảng kê. Trường hợp người bán nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thì Bảng kê phải có tiêu thức “thuế suất thuế giá trị gia tăng” và “tiền thuế giá trị gia tăng”. Tổng cộng tiền thanh toán đúng với số tiền ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng. Hàng hóa, dịch vụ bán ra ghi trên Bảng kê theo thứ tự bán hàng trong ngày. Bảng kê phải ghi rõ “kèm theo hóa đơn số...ngày... tháng... năm”.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
56	Đơn vị: DIGI-TEXX CN Hậu Giang; Mã số thuế: 0302940151-003. Hỏi: Trường hợp công ty thuê xe để chở nhân viên đi làm. Vậy bên công ty vận chuyển xuất hóa đơn hàng tháng, hay bắt buộc phải xuất hóa đơn hàng ngày sau khi hoàn tất chuyến đi?	Căn cứ Khoản 2, Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP, thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền. Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp công ty thuê xe để chở nhân viên đi làm, không bắt buộc phải xuất hóa đơn hàng ngày sau khi hoàn tất từng chuyến đi. Bên công ty vận chuyển có thể xuất hóa đơn hoàn thành việc cung cấp dịch vụ (theo hợp đồng vận chuyển). Trường hợp công ty vận chuyển có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền.
57	Đơn vị: Công ty CP năng lượng sinh khối Hậu Giang; Mã số thuế: 6300345831. Câu hỏi về thời điểm lập hóa đơn và nghĩa vụ kê khai nộp thuế đối với doanh thu bán điện của nhà máy sản xuất điện. Công ty chúng tôi là doanh nghiệp sản xuất và bán điện cho EVN. Theo quy định tại hợp đồng mua bán điện thì quy trình chốt chỉ số công tơ sẽ diễn ra sau 12h đêm ngày cuối cùng của tháng và việc xác nhận doanh thu giữa 2 bên sẽ diễn ra trong vòng 15-25 ngày. Ví dụ với sản lượng điện bán tháng 5 thì ngày 1/6 mới chốt số điện và sau khi 2 bên thống nhất doanh thu bán điện thì công ty chúng tôi sẽ xuất hóa đơn thường từ 10-20 của tháng 6. Theo quy định khoản h, điều 9 của Nghị định	Căn cứ khoản 3, Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn: “Điều 8. Thời điểm xác định thuế GTGT 3. Đối với hoạt động cung cấp điện, nước sạch là ngày ghi chỉ số điện, nước tiêu thụ trên đồng hồ để ghi trên hóa đơn tính tiền.” - Căn cứ điểm k, khoản 3, Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn: “Điều 5. Doanh thu 3. Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế trong một số trường hợp xác định như sau: k) Đối với hoạt động cung cấp điện, nước sạch là số tiền cung cấp điện, nước sạch ghi trên hóa đơn GTGT. Thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là ngày xác nhận chỉ số công tơ điện và được ghi trên hóa đơn tính tiền điện, tiền nước sạch.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
	123/2020/NĐ-CP thì thời điểm lập hóa đơn chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn kê khai, nộp thuế đối với tháng phát sinh nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật về thuế. Nên chúng tôi hiểu rằng hóa đơn cho doanh thu tháng 5 sẽ phải được lập chậm nhất là 20/06. Do đó chúng tôi muốn hỏi: - với nghĩa vụ thuế TNDN chúng tôi sẽ ghi nhận là doanh thu tháng 5 đúng không? - còn đối với nghĩa vụ thuế GTGT thì chúng tôi sẽ kê khai và nộp thuế tháng 5 hay tháng 6? (thời hạn kê khai và nộp thuế tháng 5 là ngày 20/06 do chúng tôi kê khai thuế GTGT theo tháng).	Ví dụ 6: Hóa đơn tiền điện ghi chỉ số công tơ từ ngày 5/12 đến ngày 5/1. Doanh thu của hóa đơn này được tính vào tháng 1.” Căn cứ khoản h, Điều 9 của Nghị định 123/2020/NĐ-CP: “h) Đối với hoạt động bán điện của các công ty phát điện trên thị trường điện thì thời điểm lập hóa đơn điện tử được xác định căn cứ thời điểm về đối soát số liệu thanh toán giữa đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện, đơn vị phát điện và đơn vị mua điện theo quy định của Bộ Công Thương hoặc hợp đồng mua bán điện đã được Bộ Công Thương hướng dẫn, phê duyệt nhưng chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn kê khai, nộp thuế đối với tháng phát sinh nghĩa vụ thuế theo quy định pháp luật về thuế. Riêng hoạt động bán điện của các công ty phát điện có cam kết bảo lãnh của Chính phủ ...” Đề nghị Công ty căn cứ quy định nêu trên, đề xác định thời điểm kê khai, nộp thuế TNDN, thuế GTGT theo quy định.
58	Đơn vị: Công ty TNHH Unipax Việt Thanh; Mã số thuế: 6300333473. Hỏi: Công ty nộp thuế TNCN tháng 4/2025 có cần trừ tiền hoàn thuế sau Quyết toán thuế TNCN năm 2024. Cho hỏi khi lập danh sách chi tiết tiền thuế TNCN nộp thay của tháng 4/2025, Công ty sẽ ghi như thế nào?	Căn cứ Công văn 828/TCT-KK doanh nghiệp thực hiện cung cấp “DS chỉ tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay” Công ty phát sinh số tiền thuế phải nộp của tháng 4 và bù trừ với số thừa kỳ trước=> CTY không phải cung cấp “DS chỉ tiết số tiền nộp thuế TNCN đã nộp thay” do không có chứng từ nộp thuế.
59	Đơn vị: CÔNG TY TNHH TÂN HẬU GIANG, MST: 6300345239 Nếu áp dụng theo nghị định mới , Trường hợp	Hiện nay, chưa có quy định cụ thể về việc xử phạt đối với trường hợp công ty không cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN cho cá nhân.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
	công ty không cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN cho cá nhân vậy công ty có bị xử phạt gì không?	
60	Đơn vị: Công ty TNHH Hải Thanh; Mã số thuế: 6300249870. Hỏi: Căn cứ ND 87/2025 - 11/04/2025 về việc giảm tiền thuê đất trong năm 2024. Công ty TNHH Hải Thanh có hợp đồng thuê đất số 41 ngày 25/11/2014, với thời hạn thuê 50 năm kể từ ngày 28/10/2014 đến ngày 28/10/2064. Phương thức nộp tiền thuê đất: trả tiền 1 lần cho cả thời gian thuê, với tổng số tiền thuê đất là: 12 181 928 000 VNĐ Vậy CCT Khu vực XIX cho đơn vị hỏi, đơn vị có thuộc đối tượng được giảm 30% thuế theo ND 87/2025 -11/04/2025 không ?	Căn cứ khoản 1, Điều 2 Nghị định số 87/2025/NĐ-CP ngày 11/4/2025 của Chính phủ quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024, quy định: Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024 đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đang có hiệu lực trong năm 2024 dưới hình thức trả tiền thuê đất hằng năm...” Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Hải Thanh có hợp đồng thuê đất theo phương thức nộp tiền thuê đất: trả tiền 1 lần cho cả thời gian thuê, không thuộc đối tượng được giảm tiền thuê đất năm 2024.
61	Đơn vị: CÔNG TY TNHH NUMBER ONE HẬU GIANG; MST: 6300227884. Hỏi: Người phụ thuộc có 2 mst, trước đây mỗi năm sử dụng 1 mã số NPT khác nhau, đến hiện tại mới phát hiện ra, người nộp thuế phải làm gì?	Người phụ thuộc có 2 MST, cần cập nhật thông tin cccđ hoặc mã định danh vào từng mst. Xác định MST NPT chính thức để sử dụng giảm trừ gia cảnh.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
	công ty không cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN cho cá nhân vậy công ty có bị xử phạt gì không?	
60	Đơn vị: Công ty TNHH Hải Thanh; Mã số thuế: 6300249870. Hỏi: Căn cứ ND 87/2025 - 11/04/2025 về việc giảm tiền thuê đất trong năm 2024. Công ty TNHH Hải Thanh có hợp đồng thuê đất số 41 ngày 25/11/2014, với thời hạn thuê 50 năm kể từ ngày 28/10/2014 đến ngày 28/10/2064. Phương thức nộp tiền thuê đất: trả tiền 1 lần cho cả thời gian thuê, với tổng số tiền thuê đất là: 12 181 928 000 VNĐ Vậy CCT Khu vực XIX cho đơn vị hỏi, đơn vị có thuộc đối tượng được giảm 30% thuế theo ND 87/2025 -11/04/2025 không ?	Căn cứ khoản 1, Điều 2 Nghị định số 87/2025/NĐ-CP ngày 11/4/2025 của Chính phủ quy định việc giảm tiền thuê đất năm 2024, quy định: Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai năm 2024 đang được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định cho thuê đất hoặc Hợp đồng thuê đất hoặc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đang có hiệu lực trong năm 2024 dưới hình thức trả tiền thuê đất hằng năm...” Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Hải Thanh có hợp đồng thuê đất theo phương thức nộp tiền thuê đất: trả tiền 1 lần cho cả thời gian thuê, không thuộc đối tượng được giảm tiền thuê đất năm 2024.
61	Đơn vị: CÔNG TY TNHH NUMBER ONE HẬU GIANG; MST: 6300227884. Hỏi: Người phụ thuộc có 2 mst, trước đây mỗi năm sử dụng 1 mã số NPT khác nhau, đến hiện tại mới phát hiện ra, người nộp thuế phải làm gì?	Người phụ thuộc có 2 MST, cần cập nhật thông tin cccd hoặc mã định danh vào từng mst. Xác định MST NPT chính thức để sử dụng giảm trừ gia cảnh.

STT	Nội dung câu hỏi	Nội dung trả lời
62	Đơn vị: CÔNG TY TNHH NUMBER ONE HẬU GIANG; MST: 6300227884. Hỏi: Khi người lao động nghỉ việc, công ty có cần đăng ký ngưng người phụ thuộc cho người nộp thuế hay không nếu người lao động không yêu cầu ngưng đăng ký NPT.	Khi người lao động nghỉ việc, công ty không làm thủ tục đăng ký ngưng người phụ thuộc cho người nộp thuế. Khi nghỉ việc ở công ty cũ và chuyển sang công ty mới, người lao động cần thực hiện đăng ký NPT lại từ đầu tại công ty mới để được tiếp tục tính giảm trừ.

Nơi nhận: *Chức*
 - Cục Thuế (Ban QLTT);
 - Website Chi cục Thuế;
 - Lưu: VT, NVDTPC *NVDTPC*

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
 PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Đoàn Hữu Hiếu